

Bản án số: 77/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25/02/2021
V/v tranh chấp “*Ly hôn, nuôi
con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C M, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công
2. Ông Trịnh Văn Bé

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C M, tỉnh An Giang tham gia phiên
tòa:*** Bà Đoàn Thụy Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C M, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 863/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐ-ST ngày 18/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71A/QĐ-TA ngày 04/02/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Tô Thanh T, sinh năm 1996; địa chỉ: số 211, tổ 7, ấp An Khương, xã A T T, huyện C M, tỉnh An Giang, (Có mặt).

Bị đơn: Chị Lê Thị Trúc L, sinh năm 1996; địa chỉ: địa chỉ: số 211, tổ 7, ấp An Khương, xã A T T, huyện C M, tỉnh An Giang; Chỗ ở: ấp 3, xã T P 1, thị xã H N, tỉnh Đồng Tháp, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2020, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Tô Thanh T trình bày: anh và chị Lê Thị Trúc L quen biết, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào tháng 06/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã An Thanh Trung, huyện C M. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai bộc lộ nhiều bất đồng, thể hiện

quan điểm khác nhau trong cuộc sống và cũng từ thời điểm đó chị Trúc L đã dẫn con đi nơi khác sinh sống cho đến nay. Cả hai không còn liên lạc với nhau, không còn sống chung với nhau đến nay. Nay thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên anh T xin được ly hôn với chị Trúc L.

+ Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Tô Thị Ngọc P, sinh ngày 21/01/2015 và Tô Thanh H, sinh ngày 16/8/2019 hiện đang sống cùng với chị L. Sau khi ly hôn, anh T đồng ý để chị L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tòa án thụ lý vụ án, chị Lê Thị Trúc L tuy được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến. Tại biên bản xác minh của Tòa án vào ngày 06/01/2021 được Công an xã A T T cung cấp chị Lê Thị Trúc L hiện vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã A T T, huyện C M hiện chưa chuyển khẩu đến nơi nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp hòa giải để động viên các bên có thể giải quyết các bất đồng quan điểm, hàn gắn đoàn tụ với nhau nhưng phía bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập nên không thể tiến hành hòa giải được, chị Lê Thị Trúc L không có ý kiến phản hồi, cũng như ý kiến gì về việc nuôi con, không ý kiến yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 con chung đối với anh Tô Thanh T.

Do đó, Tòa án nhân dân huyện C M, tỉnh An Giang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị Lê Thị Trúc L, bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến. Các bên không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C M, tỉnh An Giang: phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định giữa anh Tô Thanh T và chị Lê Thị Trúc L quen biết, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, anh chị có đăng ký kết hôn vào tháng 06/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã An Thanh Trung, huyện C M đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Thời gian đầu, vợ

chồng chung sống hạnh phúc đến thời điểm cuối năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được; vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn anh T có yêu cầu ly hôn với chị L, chị L không có ý kiến phản hồi, không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc anh T yêu cầu xin ly hôn với chị L là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Hiện nay, 02 con chung tên Tô Thị Ngọc P, sinh ngày 21/01/2015 và Tô Thanh H, sinh ngày 16/8/2019 hiện đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Sau khi ly hôn, anh T đồng ý để chị L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Từ thời điểm ly thân đến nay, các cháu P, H sống cùng chị L vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Mặc khác, cháu Hiền vẫn chưa tròn 36 tháng tuổi. Để ổn định cuộc sống, T lý cho các cháu để chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là cần thiết. Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, chị L không có bất kỳ văn bản ý kiến gì về việc thể hiện quyền nuôi con, không có ý kiến yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản và nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tô Thanh T. Cho anh Tô Thanh T được ly hôn với chị Lê Thị Trúc L.

Chị Lê Thị Trúc L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Tô Thị Ngọc P, sinh ngày 21/01/2015 và Tô Thanh H, sinh ngày 16/8/2019, anh Tô Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn được xác định là quan hệ tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con chung” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: bị đơn Lê Thị Trúc L, sinh năm 1996, nơi cư trú tại xã A T T, huyện C M, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện C M, tỉnh An Giang.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, các văn bản tố tụng khác theo quy định của

pháp luật cho các bên đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất được mở vào ngày 04/02/2021, bị đơn Lê Thị Trúc L vắng mặt không rõ lý do thuộc trường hợp hoãn phiên tòa.

Phiên tòa được mở lại lần thứ hai ngày 25/02/2021, Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Về tính hợp pháp: Anh Tô Thanh T và chị Lê Thị Trúc L tiến đến hôn nhân trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày năm 2017 tại UBND xã A T T, huyện C M, phù hợp với trích lục Giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã A T T cấp mà anh T cung cấp có trong hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa anh T, chị L là hợp pháp được pháp luật thừa nhận, bảo vệ.

[2.2] Về tình trạng hôn nhân:

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng giữa anh T, chị L hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, mối quan hệ vợ chồng trở nên căng thẳng, không còn sống chung đã hơn 01 năm nay, chị L đã dẫn theo 02 con đến nơi khác sinh sống, không còn liên lạc qua lại với anh T, thể hiện mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn hạnh phúc, không còn sự quan T, chia sẻ, yêu thương. Nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau trong tình cảm, thiếu trách nhiệm trong cuộc sống gia đình, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập đến các phiên hòa giải để động viên các bên hàn gắn tình cảm, kết nối để cùng chung sống với nhau nhưng chị L đều vắng mặt, chị L không đưa ra căn cứ, biện pháp gì nhằm cải thiện đời sống chung của vợ chồng, hiện nay vợ chồng tiếp tục tình trạng sống ly thân và không quan T đến nhau, cuộc sống riêng lẻ của mỗi người, không còn mục tiêu để xây dựng một gia đình. Điều đó, chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận khởi kiện cho anh Tô Thanh T được ly hôn chị Lê Thị Trúc L là phù hợp.

[3] Về con chung:

Anh T, chị L có 02 con chung tên Tô Thị Ngọc P, sinh ngày 21/01/2015 và Tô Thanh H, sinh ngày 16/8/2019, thời điểm ly thân, chị L dẫn theo 02 con và hiện nay do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Sau khi ly hôn, anh T đồng ý để chị L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Từ thời điểm ly thân đến nay, các cháu P, H sống cùng chị L vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Mặc khác, cháu Hiên vẫn chưa tròn 36 tháng

tuổi. Để ổn định cuộc sống, T lý cho các cháu cần thiết để chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu. Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, chị L không có bất kỳ văn bản ý kiến gì về việc thể hiện quyền nuôi con, không có ý kiến yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Tô Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 273; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tô Thanh T. Anh Tô Thanh T được ly hôn với chị Lê Thị Trúc L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 158, do Ủy ban nhân dân xã A T T, huyện C M cấp ngày 06/12/2017 cho anh Tô Thanh T với chị Lê Thị Trúc L, không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Trúc L được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Tô Thị Ngọc P, sinh ngày 21/01/2015 và Tô Thanh H, sinh ngày 16/8/2019; anh Tô Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: anh Tô Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0013804 ngày 02/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C M, tỉnh An Giang, anh Tô Thanh T đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Anh Tô Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Lê Thị Trúc L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C M;
- Chi cục THADS huyện C M;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong